

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÀM DƠI, TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 117/2018/DS-ST
Ngày 14 - 12 - 2018
“V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÀM DƠI, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tiêu Hồng Phụng

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Phạm Thị Hà

Ông Nguyễn Văn Hiền

- Thư ký phiên tòa: Ông Hà Chí Độ là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đàm Dơi, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đàm Dơi tham gia phiên tòa: Bà Trần Hồng Cẩm – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 12 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đàm Dơi xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 235/2018/TLST-DS ngày 14 tháng 8 năm 2018 về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 426/2018/QĐXXST-DS ngày 08 tháng 11 năm 2018, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Tô Thanh Nh, sinh năm 1959;

Địa chỉ: Ấp X, xã Q, huyện Đ, tỉnh Cà Mau. (có mặt)

- Bị đơn: Ông Nguyễn Văn U;

Địa chỉ: Ấp X, xã Q, huyện Đ, tỉnh Cà Mau. (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 12/8/2018, nguyên đơn ông Tô Thanh Nh trình bày: Vào ngày 08/3/2013 ông Nguyễn Văn U có mượn của ông 20.000.000 đồng và ngày 18/9/2013 ông U có mượn thêm của ông 5.000.000 đồng, có làm giấy mượn tiền, sau đó ông U có mượn thêm 1.000.000 đồng vào ngày ông không nhớ và cũng không có làm biên nhận, khi mượn không có quy định thời gian trả, nhưng khi cần

ông sẽ báo cho ông U hay trước 01 tháng. Đến cuối năm 2013 ông báo cho ông U biết chuẩn bị tiền trả cho ông, ông U chỉ hứa nhưng không trả nên ông yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông U trả cho ông vốn là 26.000.000 đồng và lãi suất tính từ ngày 01/4/2014 cho đến nay theo lãi suất nhà nước quy định.

Tại phiên tòa sơ thẩm, ông Nh có thay đổi nội dung yêu cầu, ông Nh yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông U trả cho ông số tiền vốn đã mượn là 26.000.000 đồng và lãi suất tính từ ngày 24/02/2017 cho đến nay theo quy định của pháp luật.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án trực tiếp tổng đạt thông báo thụ lý vụ án cho ông Nguyễn Văn U, hai lần thông báo hòa giải và hai lần triệu tập xét xử nhưng ông U không có ý kiến phản hồi đối với yêu cầu khởi kiện của ông Nh, không tham gia hòa giải và xét xử.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đàm Dơi phát biểu về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và đương sự là đúng với trình tự, thủ tục được quy định tại Bộ luật Tố tụng dân sự. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 471, 476 của Bộ luật Dân sự năm 2005; Điều 468, 469 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Tô Thanh Nh, buộc ông U trả cho ông Nh 25.000.000 đồng tiền vốn và lãi suất tính từ tháng 02/2017 đến nay theo quy định của pháp luật; không chấp nhận yêu cầu của ông Nh đối với số tiền vốn 1.000.000 đồng; án phí dân sự các đương sự phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Ông Nguyễn Văn U đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt ông U.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện đòi lại tiền vốn của ông Nh, Hội đồng xét xử thấy rằng: Sau khi Tòa án thụ lý vụ án theo yêu cầu khởi kiện của ông Nh, Tòa án đã thông báo cho ông Nguyễn Văn U biết việc ông Nh yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông U phải trả cho ông Nh số tiền vốn vay là 26.000.000 đồng (trong đó có 25.000.000 đồng có giấy nhận nợ của ông U ngày 08/3/2013 và ngày 18/9/2013 (bút lục 03) và 1.000.000 đồng không có giấy nhận nợ), nhưng ông U không có ý kiến gì. Tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự quy định “Một bên đương sự thừa nhận hoặc không phản đối ... thì bên đương sự đó không phải chứng minh”. Căn cứ vào điều luật đã viện dẫn có đủ cơ sở kết luận ông U có vay nợ của ông Nh, nên việc ông Nh yêu cầu ông U trả nợ là có căn cứ.

Nhưng qua xem xét yêu cầu khởi kiện của ông Nh, Hội đồng xét xử xét thấy: đối với số tiền vốn 25.000.000 đồng ông Nh yêu cầu ông U có nghĩa vụ trả, mặc dù

ông U không ý kiến nhưng đối chiếu các chứng cứ có tại hồ sơ (bút lục 03) có cơ sở khẳng định ông U có nợ ông Nh 25.000.000 đồng tiền vốn, nên việc ông Nh yêu cầu ông U trả là có căn cứ được chấp nhận. Buộc ông U có nghĩa vụ trả cho ông Nh 25.000.000 đồng tiền vốn đã vay; đối với số tiền vốn 1.000.000 đồng ông Nh yêu cầu ông U có nghĩa vụ trả là không có căn cứ, bởi lẽ tại phiên tòa ông Nh không cung cấp được chứng cứ để chứng minh là ông Nh có cho ông U vay 1.000.000 đồng, mặc dù tại biên bản xác minh ngày 31/7/2017 của Tổ hòa giải ấp X, xã Q làm việc với ông U, ông U thừa nhận là có nợ ông Nh 26.000.000 đồng nhưng việc thừa nhận của ông U đối với tiền vốn chỉ có 10.000.000 đồng, còn lại là tiền lãi (bút lục 34), nên không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Đối với khoản tiền lãi: Tại phiên tòa ông Nh yêu cầu ông U trả tiền lãi tính từ ngày 24/02/2017 theo quy định pháp luật. Hội đồng xét xử xét thấy việc ông U vay nợ của ông Nh không lãi suất nhưng sau đó ông U không thực hiện nghĩa vụ trả nợ khi ông Nh có yêu cầu và ngày 24/02/2017 ông Nh có đơn yêu cầu địa phương giải quyết nên ông U đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ kể từ ngày ông Nh có yêu cầu được quy định tại khoản 1 Điều 469 của Bộ luật Dân sự, nên yêu cầu tính lãi suất của ông Nh được chấp nhận, cụ thể được tính như sau: 25.000.000 đồng x 20%/năm x 01 năm 9 tháng 20 ngày = 9.027.776 đồng

Như vậy, ông U phải trả cho ông Nh tổng số tiền là 34.027.776 đồng

[4] Án phí: Ông Tô Thanh Nh phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 300.000 đồng đối với yêu cầu không được Tòa án chấp nhận; ông Nguyễn Văn U phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 1.701.388 đồng (34.027.776 đồng x 5%).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 471, 476 của Bộ luật Dân sự năm 2005; Điều 468, 469 của Bộ luật Dân sự; khoản 1, 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

* Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Tô Thanh Nh. Buộc ông Nguyễn Văn U trả cho ông Tô Thanh Nh số tiền 34.027.776 đồng (ba mươi bốn triệu không trăm hai mươi bảy nghìn bảy trăm bảy mươi sáu đồng) (vốn 25.000.000 đồng, lãi 9.027.776 đồng).

2. Không chấp nhận yêu cầu của ông Tô Thanh Nh về việc yêu cầu ông Nguyễn Văn U trả cho ông Nh số tiền vốn 1.000.000 đồng (một triệu đồng).

3. Kể từ ngày ông Nh có đơn yêu cầu thi hành án đối với khoản tiền được thi hành án nếu như ông U chưa thi hành xong số tiền phải thi hành án thì phải chịu thêm phần lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian và số tiền chậm thi hành án tại thời điểm thi hành án.

4. Về án phí:

+ Ông Tô Thanh Nh phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 910.000 đồng theo biên lai số 0010301 ngày 13/8/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi; ông Nh được hoàn trả lại số tiền chênh lệch là 610.000 đồng (sáu trăm mười nghìn đồng).

+ Ông Nguyễn Văn U phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 1.701.388 đồng (một triệu bảy trăm lẻ một nghìn ba trăm tám mươi tám đồng); ông U chưa nộp.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Về quyền kháng cáo: Ông Nh có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; ông U có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Đầm Dơi;
- THA huyện Đầm Dơi;
- TAND tỉnh Cà Mau;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Tiêu Hồng Phụng

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Hiến - Phạm Thị Hà

Tiêu Hồng Phụng